

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:194/2020/DS-PT
Ngày 08 – 9 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 208/2020/TLPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 94/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 183/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh năm 1993 là đại diện theo pháp luật Hộ kinh doanh Tân Quang M.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Danh Như N2, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Hoàng N1, sinh năm 1960 (vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị U, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị U là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Danh Như N2 trình bày:

Hộ kinh doanh Tân Quang M (Tân Quang M) và ông Lê Hoàng N1, bà Đỗ Thị U có giao dịch mua bán thức ăn tôm từ năm 2017. Theo đó, Hộ kinh doanh Tân Quang M bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của ông N1. Hai bên thỏa thuận đến khi thu hoạch thì ông N1, bà U phải thanh toán dứt điểm nợ.

Trong quá trình giao dịch, ông N1, bà U không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận. Đến ngày 16/11/2019, phía ông N1 đã làm giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 232.538.000 đồng. Tân Quang M đến đòi nợ trên nhiều lần nhưng ông N1, bà U không trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tạm tính từ ngày 16/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/6/2020 là 07 tháng 07 ngày x 232.538.000đ x 0,83%/tháng = 13.960.000 đồng.

Nay, Hộ kinh doanh Tân Quang M yêu cầu ông Lê Hoàng N1 và bà Đỗ Thị U trả, tổng số tiền 246.498.000 đồng (Trong đó, tiền vốn 232.538.000 đồng, lãi là 13.960.000 đồng).

Bị đơn, bà Đỗ Thị U trình bày: Bà thống nhất trình bày của đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M về thời gian giao dịch mua bán thức ăn tôm giữa Tân Quang M với vợ chồng bà. Giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 16/11/2019, số tiền 232.538.000 đồng đúng là chữ ký, chữ viết của chồng bà. Tuy nhiên, Tân Quang M chưa tính đối trừ số tiền chiết khấu hoa hồng khoảng 60.000.000 đồng và tiền nhân công vận chuyển 15.000.000 đồng từ năm 2017 đến nay. Bà yêu cầu đối trừ tiền chiết khấu hoa hồng và tiền vận chuyển 75.000.000 đồng, số tiền còn lại 157.538.000, bà đồng ý trả.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 94/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Tuyên xử:

Buộc ông Lê Hoàng N1 và bà Đỗ Thị U trả cho hộ kinh doanh Tân Quang M, số tiền 246.498.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc 232.538.000 đồng, nợ lãi 13.960.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, bà Đỗ Thị U có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi 13.960.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền 232.538.000 đồng nhưng phải trừ lại tiền chiết khấu và nhân công vận chuyển 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị U giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu ông N1, bà U trả tiền lãi số tiền 13.960.000 đồng, chỉ yêu cầu thanh toán số tiền 232.538.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà Đỗ Thị U tranh luận: Hộ kinh doanh Tân Quang M bán thức ăn và thuốc thủy sản là đã có lãi nay tính thêm lãi là bà không đồng ý. Ngoài ra, Tân Quang M còn thiếu bà số tiền 75.000.000 đồng, gồm 60.000.000 tiền chiết khấu và 15.000.000 đồng tiền nhân công bốc vác nên yêu cầu đối trừ.

Bà Danh Như N2 tranh luận: Về số tiền lãi 13.960.000 đồng thì Tân Quang M tự nguyện không yêu cầu, chỉ yêu cầu trả số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn thiếu 232.538.000 đồng. Tiền chiết khấu thì Tân Quang M đã thanh toán vào mỗi kỳ ông N1, bà U trả tiền. Từ tháng 03 năm 2019 đến nay, Tân Quang M không thanh toán tiền chiết khấu vì ông N1 không trả tiền đúng hạn theo hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 94/2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu trả lãi số tiền 13.960.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thị U kháng cáo yêu cầu đối trừ tiền chiết khấu, tiền nhân công vận chuyển 75.000.000 đồng và không tính lãi 13.960.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định;

[2] Nguyên đơn và bà Đỗ Thị U thống nhất: Ông N1, bà U có thiếu nguyên đơn số tiền 232.538.000 đồng tiền mua thức ăn nuôi tôm. Đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi 13.960.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không buộc ông N1, bà U trả cho nguyên đơn 13.960.000 đồng tiền lãi.

[4] Bà U cho rằng giữa vợ chồng bà và Hộ kinh doanh Tân Quang M có thỏa thuận tiền chiết khấu và tiền vận chuyển, theo thỏa thuận thì vợ chồng bà được chiết khấu số tiền 60.000.000 đồng và tiền vận chuyển là 15.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của Hộ kinh doanh Tân Quang M thừa nhận hai bên có thỏa thuận, khi bà U, ông N1 thanh toán nợ đúng hạn thì được hưởng khoản tiền chiết khấu nhưng do ông N1 không thanh toán nợ đúng hạn nên không được hưởng chiết khấu. Bà U thừa nhận hai bên chỉ thỏa thuận miệng đối với khoản chiết khấu được hưởng. Việc bà U cho rằng Hộ kinh doanh Tân Quang M còn thiếu bà U tiền chiết khấu 60.000.000 đồng, tiền vận tải 15.000.000 đồng là không có chứng cứ chứng minh. Hộ kinh doanh Tân Quang M cũng không thừa nhận có thiếu số tiền trên. Tại phiên tòa, bà U thừa nhận, bà và ông N1 không có tiền nên không trả nợ đúng hạn cho Hộ kinh doanh Tân Quang M được. Như vậy, số tiền chiết khấu bà U, ông N1 được nhận khi đáp ứng điều kiện trả nợ đúng hạn nhưng thực tế, ông N1, bà U

không trả nợ đúng hạn nên Hộ kinh doanh Tân Quang M không cho hưởng chiết khấu là đúng quy định pháp luật. Do đó, bà U kháng cáo yêu cầu đổi trừ số tiền 75.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà U; ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 13.960.000 đồng. Sửa án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hoàng N1, bà Đỗ Thị U có yêu cầu miễn án phí và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời về điều kiện kinh tế khó khăn của ông N1, bà U nên Hội đồng xét xử cho ông N1, bà U được miễn nộp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị U không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị U. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi số tiền 13.960.000 đồng của nguyên đơn.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 94 /2020/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Thiên P là đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh Tân Quang M.

Buộc ông Lê Hoàng N1 và bà Đỗ Thị U trả cho ông Nguyễn Hoàng Thiên P – Đại diện theo pháp luật của Hộ kinh doanh Tân Quang M, số tiền 232.538.000 đồng (*Hai trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng Thiên P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hoàng N1, bà Đỗ Thị U không thi hành xong khoản tiền trên, ông Lê Hoàng N1, bà Đỗ Thị U còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Ông Lê Hoàng N1 và bà Đỗ Thị U được miễn toàn bộ án phí theo quy định; Ông Nguyễn Hoàng Thiên P không phải chịu án phí; ông P có nộp tạm ứng số tiền 5.945.000 đồng theo biên lai thu số 0003326 ngày 26/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

Về án phí phúc thẩm: Bà Đỗ Thị U không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung